| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2018/DS-ST
Ngày 11-4-2018
V/v tranh chấp hợp đồng hụi và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Ngọc Trường.

Ông Đỗ Biên Ải.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Trong các ngày 10 và 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 368/2017/TLST - DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng hụi và hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST – DS ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

+ Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1970 (có mặt).

+ Bà **Nguyễn Lệ C**, sinh năm 1960 (có mặt).

+ Chị **Hứa Mỹ K**, sinh năm 1983 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

+ Chị **Lê Thị Bích H**, sinh năm 1979 (có mặt).

+ Anh **Phạm Đức T**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2017, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hứa Mỹ K trình bày***: Chị làm đầu thảo hụi và có mở dây hụi 500.000 đồng vào ngày 14/7/2016âl, một tháng khui 02 lần gồm 47 phần, anh T và chị H tham gia 01 chưng. Đến ngày 29/7/2016âl bỏ 160.000 đồng và được lãnh hụi với số tiền 15.300.000 đồng. Anh T, chị H đóng hụi chết đến ngày 29/6/2017 âl thì ngưng cho đến nay chị phải lắp hụi cho vợ chồng anh T 16 kỳ. Nay chị khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh T trả lại cho chị 12.500.000 đồng (được tính đến khi mãn hụi).

***- Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2017, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Lệ C trình bày:*** Bà mở hụi làm đầu thảo và anh T, chị H có tham gia chơi hai dây hụi sau:

Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 10/4/2015âl, một tháng khui 01 lần gồm 50 chưng, anh T và chị H tham gia 01 chưng. Đến kỳ thứ 24 ngày 10/9/2016âl được lãnh hụi với số tiền 39.820.000 đồng. Anh T, chị H ngưng đóng hụi chết ngày 10/4/2017âl. Còn nợ lại 26 lần chưa đóng bằng 26.000.000 đồng.

Hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25/01/2016âl, một tháng khui 01 lần gồm 46 chưng, anh T và chị H tham gia 02 chưng. Hốt 01 chưng ngày 25/4/2016âl được 28.540.000 đồng, hốt chưng thứ 2 ngày 25/02/2017âl được số tiền 33.580.000 đồng. Anh T và chị H ngưng đóng hụi chết ngày 10/4/2017âl và phải đóng lại 30 lần của 02 chưng bằng 60.000.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh T trả lại tổng 86.000.000 đồng (được tính đến khi mãn hụi).

***- Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2017, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:***

Chị H có vay của bà 10.000.000 đồng vào năm 2017, lãi suất thỏa thuận 1.000.000đ/50.000đ/tháng. Sau khi vay có trả lãi cho bà được 03 tháng thì ngưng trả vốn lãi cho đến nay.

Ngoài ra bà có tham gia chơi hụi do chị H, anh T làm chủ đầu thảo và nợ bà các dây hụi sau:

Hụi 500.000đồng mở ngày 25/02/2016âl, một tháng khui 02 lần gồm 39 phần, bà tham gia 01 phần góp được 19 lần thì đình hụi, vợ chồng chị H nợ bà 9.500.000 đồng (19 x 500.000đ).

Hụi 500.000đồng mở ngày 30/8/2016âl, một tháng khui 02 lần gồm 35 phần, bà tham gia 01 phần góp được 06 lần thì đình hụi, vợ chồng chị H nợ bà 3.000.000 đồng (6 x 500.000đ).

Tổng bà khởi kiện yêu cầu chị H và anh T trả lại cho bà 22.500.000 đồng.

***- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Bích H trình bày:***

Đối với số nợ của bà Nguyễn Lệ C và chị Hứa Mỹ K: Chị xác định có tham gia chơi hụi của bà Nguyễn Lệ C và chị Hứa Mỹ K đúng như bà C, chị K trình bày

trên. Tuy nhiên, chị ngưng đóng hụi chết cho bà C kể từ ngày 10/5/2017âl cho đến nay.

Đối với số nợ của bà Trần Thị N: Vợ chồng chị có vay của bà N 10.000.000 đồng vào năm 2017, khi vay không làm biên nhận, lãi suất 1.000.000đ/50.000đ/tháng, chị trả lãi được 3 tháng với số tiền 1.500.000 đồng thì ngưng đến nay và thỏa thuận bà N không tính lãi suất tiếp. Có nợ hai dây hụi tổng số tiền 12.500.000 đồng, chị đình hụi ngày 25/11/2016âl và bà N chỉ góp vào dây hụi mở ngày 25/02/2016âl gồm 39 chưng là 18 lần.

Nay chị đồng ý trả nợ cho bà N, bà C và chị K nhưng hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần.

***- Tại Tờ giải trình ngày 20/11/2017 và ngày 28/3/2018 anh Phạm Đức T trình bày:*** Việc chị Hạnh nợ tiền hụi và tiền vay của ai là anh không biết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện xin ly hôn với anh T và yêu cầu nuôi con, chia tài sản, chia nợ được Tòa án thụ lý số 368/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2017. Quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà N, bà C, chị K có đơn khởi kiện độc lập đòi lại tài sản. Ngày 01/12/2018 chị H tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu nuôi con, chia tài sản và nợ với anh Phạm Đức T; bà N, bà C và chị K không rút yêu cầu khởi kiện độc lập, nên ngày 12/12/2017 Tòa án ban hành quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H và xác định lại tư cách tham gia tố tụng của đương sự trong vụ án là đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt của anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định.

[3] Chị H và chị K, bà C, bà N trình bày phù hợp với nhau về việc tham gia các dây hụi, đóng hụi, hốt hụi, lãnh tiền hụi, tiền nợ hụi và tiền vay của bà N, chị H đồng ý trả và các bên không đặt ra tranh chấp. Tuy nhiên, đối với dây hụi do chị K, bà C làm chủ đầu thảo, chị H là hụi viên tham gia và hốt hụi xong nhưng không thanh toán lại tiền hụi chết hàng tháng theo thỏa thuận, chị H là người đã vi phạm hợp đồng nên bà C, chị K khởi kiện đòi lại toàn bộ số tiền nợ hụi là có căn cứ được chấp nhận. Tuy nhiên, các dây hụi này chưa mãn nên Hội đồng xét xử cần tính lại lãi suất trong việc tham gia giao dịch hụi cho phù hợp với Điều 10 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường quy định: *"Trong trường hợp họ có lãi thì lãi suất đối với phần họ được thực hiện theo quy định tại Điều 476 của Bộ Luật Dân sự"*. Cụ thể lấy số tiền chị H hốt được nhân với mức lãi suất theo quy định của pháp luật (1,125%/tháng tính đến ngày 31/12/2016 và tiếp tục tính lãi suất 20%/năm đến ngày xét xử) tương ứng thời gian từ ngày hốt đến ngày xét xử sơ thẩm. Sau đó

cộng vốn và lãi; lấy tổng trừ vào số tiền đã đóng, số tiền dư ra hoàn lại cho chủ hụi là chị K và bà C. Cụ thể được tính:

[4] Dây hụi 500.000đ của chị K làm đầu thảo mở ngày 14/7/2016âl gồm 47 chưng, một tháng khui 02 lần, chị H tham gia 01 chưng hốt kỳ thứ 02 ngày 29/7/2016âl được số tiền 15.300.000 đồng. Lãi suất từ ngày 31/8/2016 (là ngày 29/7/2016âl) đến ngày 31/12/2016 được tính: 15.300.000 đồng x 1,125%/tháng x 04 tháng = 688.500 đồng. Lãi suất từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử được tính: 15.300.000 đồng x 1,66%/tháng x 15 tháng 10 ngày = 3.894.360 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 19.882.860 đồng (15.300.000 đồng + 688.500 đồng + 3.894.360 đồng), đối trừ tiền chị H đã trả (góp hụi sống kỳ thứ 01 bằng 365.000 đồng và tiền hụi chết đã góp 10 tháng bằng 10.000.000 đồng), còn lại 9.517.860 đồng (19.882.860 đồng - 10.365.000 đồng) chị H có nghĩa vụ thanh toán cho chị K. Số tiền chị K không được chấp nhận bằng 2.982.140 đồng.

[5] Dây hụi 1.000.000đ của bà C làm đầu thảo mở ngày 10/4/2015âl gồm 50 chưng, một tháng khui 01 lần, chị H tham gia 01 chưng hốt ngày 10/9/2016âl được số tiền 39.820.000 đồng. Lãi suất từ ngày 10/10/2016dl (ngày 10/9/2016âl) đến ngày 31/12/2016 được tính: 39.820.000 đồng x 1,125%/tháng x 02 tháng 21 ngày = 1.209.532 đồng. Lãi suất từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử được tính: 39.820.000 đồng x 1,66%/tháng x 15 tháng 10 ngày = 10.135.517 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 51.165.049 đồng (39.820.000 đồng + 1.209.532 đồng + 10.135.517 đồng), đối trừ tiền chị H đã góp hụi sống 17 tháng bằng 11.775.000đồng, góp hụi chết 08 kỳ tính đến ngày 10/4/2017âl bằng 7.000.000đồng, còn lại 32.390.049 đồng (51.165.049 đồng - 18.775.000đồng) chị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà C.

[6] Dây hụi 1.000.000đ của bà C làm đầu thảo mở ngày 25/01/2016âl gồm 46 chưng, một tháng khui 01 lần, chị H tham gia 02 chưng hốt ngày 25/4/2016âl được số tiền 28.540.000 đồng. Lãi suất từ ngày 31/5/2016dl (ngày 25/4/2016âl) đến ngày 31/12/2016 được tính: 28.540.000 đồng x 1,125%/tháng x 07 tháng = 2.247.525 đồng. Lãi suất từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử được tính: 28.540.000 đồng x 1,66%/tháng x 15 tháng 10 ngày = 7.264.381 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 38.051.906 đồng (28.540.000 đồng + 2.247.525 đồng + 7.264.381 đồng), đối trừ tiền chị H đã góp hụi sống 03 kỳ bằng 2.045.000 đồng, hụi chết 11 kỳ bằng 11.000.000 đồng, còn lại 25.006.906 đồng (38.051.906 đồng - 13.045.000 đồng) chị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà C.

[7] Hốt chưng thứ 2 ngày 25/02/2017âl được số tiền 33.580.000 đồng. Lãi suất từ ngày 22/3/2017dl (ngày 25/02/2017âl) đến ngày xét xử được tính: 33.580.000 đồng x 1,66%/tháng x 12 tháng 20 ngày = 7.060.000 đồng. Tổng vốn và lãi bằng 40.640.000 đồng (33.580.000 đồng + 7.060.000 đồng, đối trừ tiền chị H đã góp hụi sống 13 kỳ bằng 8.630.000 đồng, hụi chết 01 kỳ bằng 1.000.000 đồng, còn lại 31.010.000 đồng (40.640.000 đồng - 9.630.000 đồng) chị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà C.

[8] Xét thấy việc chị H nợ bà C 03 chưng hụi trên bằng 88.406.955 đồng nên việc bà C khởi kiện đòi lại 86.000.000 đồng là không vượt quá lãi suất theo

quy định pháp luật. Do đó, tại phiên tòa bà C và chị H thỏa thuân chị H trả lại cho bà C 86.000.000 đồng là phù hợp nên được công nhận.

[9] Đối với số nợ tiền vay của bà N 10.000.000 đồng vào năm 2017 được chị H thừa nhận. Do đó, chị H có trách nhiệm trả lại cho bà N 10.000.000 đồng tiền vay là có căn cứ. Đối với lãi suất bà N không yêu cầu và việc trả lãi của chị H 03 tháng bằng 1.500.000 đồng các đương sự cũng không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét là phù hợp.

[10] Đối với số nợ hụi do chị H, anh T làm chủ đầu thảo và nợ bà N dây hụi 500.000đồng mở ngày 25/02/2016 và ngày 20/8/2016. Bà N, chị H trình bày phù hợp nhau hai dây hụi đã đình hụi và xác định được các lần bà N đã góp vào. Mặc dù giữa bà N, chị H thống nhất chị H hoàn trả lại số tiền bà N được hưởng 500.000đồng/01 lần góp tiền là chưa phù hợp với quy định tại Điều 10 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Do đó, Tòa án cần điều chỉnh lại mức lãi suất bà N được hưởng từ ngày góp tiền cho đến ngày xét xử, lãi suất dây hụi 500.000đồng mở ngày 25/02/2016 được tính như sau: Dây hụi 500.000đồng mở ngày 25/02/2016âl, một tháng khui 02 lần gồm 39 phần, bà N tham gia 01 phần góp được 18 lần theo trình bày của chị H đình hụi ngày 25/11/2016âl là có căn cứ, phù hợp với sổ theo dõi hụi chị H cung cấp. Lãi suất từ ngày 02/4/2016dl (ngày 25/02/2016âl) đến ngày 31/12/2016 được tính: góp lần thứ nhất 340.000 đồng x 1,125%/tháng x 09 tháng (tính tròn tháng) = 34.425 đồng; góp lần thứ hai 325.000 đồng x 1,125%/tháng x 08 tháng 15 ngày = 31.078 đồng; góp lần thứ ba 385.000 đồng x 1,125%/tháng x 08 tháng = 34.650 đồng; góp lần thứ tư 300.000 đồng x 1,125%/tháng x 07 tháng 15 ngày = 23.626đồng; góp lần thứ năm 315.000 đồng x 1,125%/tháng x 07 tháng = 24.806đồng; góp lần thứ sáu 310.000 đồng x 1,125%/tháng x 06 tháng 15 ngày = 22.668 đồng; góp lần thứ bảy 295.000 đồng x 1,125%/tháng x 06 tháng = 19.912đồng; góp lần thứ tám 320.000 đồng x 1,125%/tháng x 05 tháng 15 ngày = 19.800đồng; góp lần thứ chín 315.000 đồng x 1,125%/tháng x 05 tháng = 17.718 đồng; góp lần thứ mười 315.000 đồng x 1,125%/tháng x 04 tháng 15 ngày = 15.946 đồng; góp lần thứ mười một 300.000 đồng x 1,125%/tháng x 04 tháng = 13.500đồng; góp lần thứ mười hai 295.000 đồng x 1,125%/tháng x 03 tháng 15 ngày = 11.615 đồng; góp lần thứ mười ba 310.000 đồng x 1,125%/tháng x 03 tháng = 10.462 đồng; góp lần thứ mười bốn 290.000 đồng x 1,125%/tháng x 02 tháng 15 ngày = 8.156 đồng; góp lần thứ mười lăm 340.000 đồng x 1,125%/tháng x 02 tháng = 7.650đồng; góp lần thứ mười sáu 305.000 đồng x 1,125%/tháng x 01 tháng 15 ngày = 5.146 đồng; góp lần thứ mười bảy 330.000 đồng x 1,125%/tháng x 01 tháng = 3.712đồng. Lãi suất từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử được tính tổng vốn góp 18 kỳ bằng 5.710.000 đồng x 1,66%/tháng x 15 tháng 10 ngày = 1.453.385 đồng. Tổng vốn và tổng số lãi trên bằng 7.468.255 đồng (5.710.000 đồng + 1.758.255 đồng) chị H phải hoàn trả lại cho bà N.

[11] Hụi 500.000đồng mở ngày 30/8/2016âl, một tháng khui 02 lần gồm 35 chưng. Lãi suất từ ngày 30/9/2016dl (ngày 30/8/2016âl) đến ngày 31/12/2016

được tính: góp lần thứ nhất 350.000 đồng x 1,125%/tháng x 3 tháng = 11.812đồng; góp lần thứ hai 315.000 đồng x 1,125%/tháng x 02 tháng 15 ngày = 8.858đồng; góp lần thứ ba 330.000 đồng x 1,125%/tháng x 02 tháng = 7.425đồng; góp lần thứ tư 320.000 đồng x 1,125%/tháng x 01 tháng 15 ngày = 5.400đồng; góp lần thứ năm 305.000 đồng x 1,125%/tháng x 01 tháng = 3.431đồng. Lãi suất từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử được tính tổng vốn góp 06 kỳ bằng 1.910.000đồng x 1,66%/tháng x 15 tháng 10 ngày = 486.158 đồng. Tổng cộng vốn và lãi trên bằng 2.433.084 đồng chị H phải hoàn trả lại cho bà N.

[12] Như vậy, tổng tiền vay và tiền vốn lãi hụi chị H phải trả cho bà N bằng 19.901.339 đồng. Số tiền bà N không được chấp nhận bằng 2.598.661 đồng.

[13] Số nợ trên của chị H phát sinh trong thời kỳ hôn nhân với anh T và việc chị H tham gia hụi, mượn nợ nhằm mục đích chi phí sinh hoạt trong gia đình, nuôi con nên anh T cũng phải có trách nhiệm trả số nợ trên là phù hợp.

[14] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H và anh T thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án nên được Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ. Bà N và chị K mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí trên số tiền không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471; Điều 474 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử:

- Công nhận sự thỏa thuận trả nợ hụi giữa chị Hạ với bà C. Chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Đức T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Lệ C 86.000.000đ (tám mươi sáu triệu đồng) tiền nợ hụi.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N và chị K.

Buộc chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Đức T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà Trần Thị N 19.901.339 đồng (mười chín triệu chín trăm lẽ một nghìn ba trăm ba mươi chín đồng).

Buộc chị Lê Thị Bích H và anh Phạm Đức T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Hứa Mỹ K 9.517.860 đồng (chín triệu năm trăm mười bảy nghìn tám trăm sáu mươi đồng)

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Mỹ K yêu cầu chị H và anh T trả tiếp số tiền nợ hụi bằng 2.982.140 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N yêu cầu chị H và anh T trả tiếp số tiền nợ hụi bằng 2.598.661 đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm miễn toàn bộ cho chị H và anh T. Chị Hứa Mỹ K và bà Trần Thị N mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Chị K dự nộp 312.500 đồng tại biên lai số 0009207 được chuyển thu đối trừ, chị K được nhận lại số tiền chênh lệch là 12.500 đồng. Bà N dự nộp 562.500 đồng tại biên lai số 0009252 được chuyển thu đối trừ, bà N được nhận lại số tiền chênh lệch là 262.500 đồng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Lệ C 2.150.000 đồng tiền dự nộp tại biên lai số 0009206 khi án có hiệu lực pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Trần Quốc Kiên**